

Số: /2025/QĐ-UBND Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 252/TTr-SNV ngày 06 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025. Bãi bỏ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP; các phòng, đơn vị trực thuộc;
- + Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Sơn

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Bắc Ninh gồm: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý; tiêu chuẩn xét tặng giấy khen; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; thời gian đề nghị khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương) và các tập thể, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh; tập thể, cá nhân, hộ gia đình ngoài tỉnh có thành tích đóng góp vào sự phát triển của các ngành, lĩnh vực, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

a) Đối tượng: Đơn vị thành viên thuộc các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức.

b) Tiêu chuẩn: Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Đối tượng:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;

Các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Công ty liên doanh (trừ các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

Các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

Các phòng, đơn vị và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

Các phòng, đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương.

b) Tiêu chuẩn: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động;

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến và Giấy khen

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Lao động, sản xuất có hiệu quả về giá trị lợi ích, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, giản dị; đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Đối tượng:

Các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng thuộc các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

Các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương;

Các phòng, đơn vị và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

Các phòng, đơn vị thuộc các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương.

b) Tiêu chuẩn: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Giấy khen của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 75 Luật số 06/2022/QH15

a) Đối với cá nhân: Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng, đóng góp vào sự phát triển ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đối với tập thể: Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng, đóng góp vào sự phát triển ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đối với hộ gia đình: Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

Có đóng góp về công sức hoặc đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng, đóng góp vào sự phát triển ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương;

Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG; THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 5. Quy trình xét khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét duyệt. Cụ thể:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ:

Khen thưởng đối với cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý;

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (các hạng), “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

Hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Thẩm định thành tích, tổng hợp và chuẩn bị các nội dung phục vụ cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng quy định tại Khoản 1 điều này trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy theo quy định.

b) Thẩm định thành tích, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng:

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Thời gian đề nghị khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng theo chuyên đề hoặc tổ chức hội nghị (có nội dung khen thưởng) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (qua Phòng Thi đua, khen thưởng) trước 10 ngày (trừ khen thưởng đột xuất) để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với khen thưởng tổng kết năm: Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua của tỉnh tổ chức bình xét thi đua; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Sở Nội vụ (qua Phòng Thi đua, khen thưởng) trước ngày 10/12 hằng năm.

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Căn cứ thời gian kết thúc năm học, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Sở Nội vụ (qua Phòng Thi đua, khen thưởng) trước ngày 10/7 hằng năm.

Điều 7. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng

1. Đối với cá nhân: Sử dụng kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với tập thể: Sử dụng một trong các kết quả (văn bản xác nhận, quyết định hoặc thông báo) sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đánh giá, nhận xét, xếp loại của cơ quan quản lý cấp trên về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 8. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Các Ủy viên Hội đồng;
- d) Trưởng phòng Thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ là Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng, Thường trực Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định;

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh, triển khai nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp.

Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên tham dự. Đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải có ít nhất 80% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự (nếu Ủy viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Thường trực Hội đồng thường xuyên xem xét, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng;

- c) Hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức;
- d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh;

đ) Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương là quan hệ chỉ đạo, phối hợp. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

5. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi tắt là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở) là cơ quan tham mưu cho cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn, lĩnh vực quản lý;

b) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các Ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở quyết định thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng, Thường trực Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng; ban hành Quy chế, quy định hoạt động của Hội đồng.

4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở:

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của các Ủy viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua trên địa bàn, lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan, đơn vị được giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Căn cứ Luật số 06/2022/QH15, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này để xây dựng quy định về thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát hiện, chủ động xét, khen thưởng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các trường hợp vi phạm, kỷ luật trong năm gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 10/12 hàng năm (qua Phòng Thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ)

a) Công an tỉnh: Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương có người mắc các tệ nạn xã hội không giảm hơn so với năm trước; xác nhận việc thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức kinh tế; danh sách các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

b) Sở Nội vụ: Tổng hợp kết quả thực hiện cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm pháp luật hoặc bị kỷ luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động;

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

d) Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh: Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; chính sách bảo hiểm xã hội cho công nhân, người lao động đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng;

đ) Thanh tra tỉnh: Phối hợp thông tin các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo tại thời điểm đề nghị khen thưởng;

e) Sở Y tế: Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp vi phạm về an toàn thực phẩm.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.